

Hà Nội, ngày 22 tháng 6 năm 2016

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ  
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**

Kính gửi: Ủy ban chứng khoán Nhà nước

Tên công ty: Tổng công ty Khoáng sản TKV – CTCP

Trụ sở chính: Số 193, đường Nguyễn Huy Tưởng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

Điện thoại: (84-4)6287 6666

Fax: (84-4)6288 3333


Mã chứng khoán: KSV

Loại thông tin công bố:  24h  Yêu cầu  Bất thường  Định kỳ

Nội dung thông tin công bố:

Nghị quyết HĐQT số 1230/NQ-VIMICO về việc nhất trí thông qua nội dung thực hiện hợp đồng gói thầu số 8 “HH – Thiết kế, cung cấp thiết bị vật tư và lắp đặt Nhà máy Luyện đồng công suất 20.000T/năm” để báo cáo Đại hội đồng cổ đông bất thường được tổ chức năm 2016.

Văn bản Hợp đồng gồm 22 Điều và các phụ lục (*Dự thảo kèm theo*)

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố. 

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Website Vimico.

**NGƯỜI THỰC HIỆN CÔNG BỐ THÔNG TIN**

**PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



**Đào Minh Sơn**

Số: 1230/NQ-VIMICO

Hà Nội, ngày 22 tháng 6 năm 2016

**NGHỊ QUYẾT**  
**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TỔNG CÔNG TY KHOÁNG SẢN - TKV**

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP được ban hành kèm theo Quyết định số 311/QĐ-VIMICO ngày 11/5/2016 của Hội đồng quản trị Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng quản trị số: 1230/BB - VIMICO của Hội đồng quản trị Tổng công ty Khoáng sản - TKV ngày 22/6/2016,

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Hội đồng quản trị thống nhất thông qua đề báo cáo Đại hội đồng cổ đông biểu quyết nội dung hợp đồng thực hiện Gói thầu số 8 “HH - Thiết kế, cung cấp thiết bị vật tư và lắp đặt Nhà máy luyện đồng công suất 20.000 T/năm” thuộc dự án Mở rộng nâng công suất nhà máy luyện đồng Lào Cai, cụ thể như sau:

Dự thảo Hợp đồng gồm 3 phần (Văn bản Hợp đồng, Điều kiện chung và Điều kiện cụ thể).

Văn bản Hợp đồng gồm 22 Điều và các phụ lục.

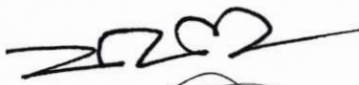
*(có dự thảo hợp đồng kèm theo)*

Căn cứ Nghị quyết, Chủ tịch HĐQT Tổng công ty tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2016 theo quy định.

**Điều 2.** Hội đồng quản trị và các Phòng, Ban Tổng công ty liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

**CÁC THÀNH VIÊN HĐQT**

Nguyễn Tiên Mạnh



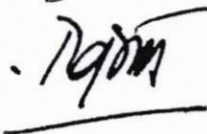
Nguyễn Văn Hải



Phạm Minh Tuấn



Ngô Quốc Trung



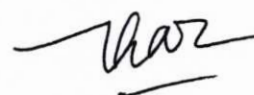
Nơi nhận:

- Các TV.HĐQT;
- Các PTGD; CTCD;
- Các phòng, ban CQ Tổng công ty (E.Copy);
- Website Tổng công ty;
- Lưu VT, HĐQT.



Trần Quốc Lộc

THƯ KÝ



Nguyễn Thị Phương Thảo

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

*Hà Nội, ngày tháng năm 2016*

**DỰ THẢO HỢP ĐỒNG**

Số: ...../(2016)/HĐ-VIMICO

Về việc thực hiện Gói thầu số 8 “HH - Thiết kế, cung cấp thiết bị vật tư và lắp đặt Nhà máy luyện đồng công suất 20.000 T/năm” thuộc dự án Mở rộng nâng công suất nhà máy luyện đồng Lào Cai

Địa điểm thực hiện: Huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai, Việt Nam

giữa

TỔNG CÔNG TY KHOÁNG SẢN - TKV

và

(TÊN GIAO DỊCH CỦA NHÀ THẦU)

Hà Nội, năm 2016

*kt*

## Mục lục

<b>HỢP ĐỒNG .....</b>	<b>3</b>
<b>PHẦN 1 – CÁC CĂN CỨ KÝ KẾT HỢP ĐỒNG .....</b>	<b>3</b>
<b>PHẦN 2 – CÁC ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN CỦA HỢP ĐỒNG .....</b>	<b>4</b>
Điều 1. Các định nghĩa và diễn giải.....	5
Điều 2. Hồ sơ Hợp đồng và thứ tự ưu tiên.....	5
Điều 3. Luật áp dụng và Ngôn ngữ sử dụng.....	5
Điều 4. Bảo đảm thực hiện Hợp đồng và Bảo lãnh tạm ứng Hợp đồng .....	5
Điều 5. Phạm vi công việc của Hợp đồng, thay đổi, điều chỉnh Hợp đồng..	5
Điều 6. Yêu cầu về chất lượng, kỹ thuật và kiểm tra, giám định, giám sát ..	5
Điều 7. Chạy thử, nghiệm thu và bàn giao .....	6
Điều 8. Thời hạn và tiến độ thực hiện Hợp đồng .....	6
Điều 9. Giá Hợp đồng, tạm ứng, thanh toán.....	6
Điều 10. Quyền và nghĩa vụ của Nhà thầu .....	7
Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Chủ đầu tư .....	7
Điều 12. Nhà thầu phụ.....	7
Điều 13. An toàn lao động, bảo vệ môi trường và phòng chống cháy nổ ....	7
Điều 14. Điện, nước và an ninh Công trường.....	7
Điều 15. Tạm ngừng và chấm dứt Hợp đồng .....	7
Điều 16. Bảo hiểm và Bảo hành .....	7
Điều 17. Rủi ro và Bất khả kháng.....	7
Điều 18. Phạt vi phạm và hoặc bồi thường Hợp đồng.....	8
Điều 19. Khiếu nại và xử lý tranh chấp .....	8
Điều 20. Quyết toán và thanh lý Hợp đồng .....	8
Điều 21. Hiệu lực của Hợp đồng .....	8
Điều 22. Điều khoản chung .....	8
<b>CÁC PHỤ LỤC KÈM THEO HỢP ĐỒNG .....</b>	<b>10</b>

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày tháng năm 2016

**DỰ THẢO HỢP ĐỒNG**

Số: ...../2016/HĐ-VIMICO

**Về việc thực hiện Gói thầu số 8 “HH - Thiết kế, cung cấp thiết bị vật tư và lắp đặt Nhà máy luyện đồng công suất 20.000 T/năm” thuộc dự án Mở rộng nâng công suất nhà máy luyện đồng Lào Cai**

**Địa điểm thực hiện: Huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai, Việt Nam**

**PHẦN 1 – CÁC CĂN CỨ KÝ KẾT HỢP ĐỒNG**

- Bộ luật Dân sự số 33/2005/QH11 ngày 14/6/2005 của Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013 của Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/06/2014 của Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;
- Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quabr lý dự án đầu tư xây dựng;
- Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;
- Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22/04/2015 của Chính phủ quy định chi tiết về Hợp đồng xây dựng;
- Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;
- Thông tư số 07/2016/TT-BXD ngày 10/03/2016 của Bộ Xây dựng hướng dẫn điều chỉnh giá hợp đồng xây dựng;
- Thông tư số 08/2016/TT-BXD ngày 10/03/2016 của Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung về hợp đồng tư vấn xây dựng;
- Thông tư số 09/2016/TT-BXD ngày 10/03/2016 của Bộ xây dựng hướng dẫn hợp đồng thi công xây dựng công trình;

- Các văn bản pháp luật có liên quan của Việt Nam;
- Quyết định số ... về việc phê duyệt Dự án;
- Quyết định số ..... về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự án;
- Biên bản thương thảo Hợp đồng .....
- Quyết định về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu Gói thầu nh về việc phê duyệt kế thiết bị vật tư và lắp đặt Nhà máy luyện đồng công suất 20.000 T/năm;
- Thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu số ... của Chủ đầu tư,

## PHẦN 2 – CÁC ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN CỦA HỢP ĐỒNG

Hôm nay, ngày ..... tháng ..... năm 2016 tại (Địa danh) ....., chúng tôi gồm các bên dưới đây:

### 1. Chủ đầu tư:

Tên giao dịch: TỔNG CÔNG TY KHOÁNG SẢN TKV - CTCP (VIMICO)  
 Đại diện là: Ông Nguyễn Tiến Mạnh Chức vụ: Tổng Giám đốc  
 Địa chỉ: Số 193 – đường Nguyễn Huy Tưởng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội.  
 Điện thoại: + 84.4.62876666; Fax: + 84.4.62883333  
 Tài khoản: - Số tài khoản đồng VN: 0021000243133 tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Hà Nội.  
 - Số tài khoản ngoại tệ USD: 0021370243134 tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Hà Nội.  
 Mã số thuế: 0100103087.

E-mail:

và

### 2. Nhà thầu:

Tên giao dịch :  
 Đại diện (hoặc người được ủy quyền theo giấy ủy quyền số ... ngày ...)  
 là: Ông/bà ..... Chức vụ: .....  
 Địa chỉ: .....  
 Tài khoản: .....  
 Mã số thuế : .....  
 Điện thoại: ..... Fax : .....

*Handwritten mark*

E-mail : .....

Hai bên tại đây cùng thống nhất ký Hợp đồng với các điều khoản như sau:

### **Điều 1. Các định nghĩa và diễn giải**

Trừ khi ngữ cảnh Hợp đồng có quy định khác, các từ và cụm từ trong Hợp đồng được định nghĩa và diễn giải theo quy định tại Khoản 1.1 Điều 1 của Điều kiện chung của Hợp đồng.

### **Điều 2. Hồ sơ Hợp đồng và thứ tự ưu tiên**

Hồ sơ Hợp đồng và thứ tự pháp lý ưu tiên các tài liệu Hợp đồng được quy định cụ thể tại Khoản 1.5 Điều 1 của Điều kiện chung của Hợp đồng.

### **Điều 3. Luật áp dụng và Ngôn ngữ sử dụng**

Các nội dung quy định về Luật áp dụng và Ngôn ngữ sử dụng trong quá trình ký kết và thực hiện Hợp đồng được quy định chi tiết tại Khoản 1.4 Điều 1 của Điều kiện chung của Hợp đồng.

### **Điều 4. Bảo đảm thực hiện Hợp đồng và Bảo lãnh tạm ứng Hợp đồng**

4.1. Các nội dung quy định về Bảo đảm thực hiện Hợp đồng được quy định chi tiết tại Khoản 4.2 Điều 4 của Điều kiện chung của Hợp đồng và quy định có liên quan tại Điều kiện cụ thể của Hợp đồng.

4.2. Các nội dung quy định về Bảo lãnh tạm ứng Hợp đồng được quy định chi tiết tại Khoản 14.4 Điều 14 của Điều kiện chung của Hợp đồng.

### **Điều 5. Phạm vi công việc của Hợp đồng, thay đổi, điều chỉnh Hợp đồng**

5.1. Chủ đầu tư đồng ý giao và Nhà thầu đồng ý nhận thực hiện Gói thầu “HH - Thiết kế, cung cấp thiết bị, vật tư và lắp đặt Nhà máy luyện đồng công suất 20.000 tấn/năm” thuộc dự án Mở rộng nâng công suất nhà máy luyện đồng Lào Cai với các nội dung, khối lượng và phạm vi công việc được quy định chi tiết tại Phụ lục số 2 của Văn bản Hợp đồng và các quy định có liên quan của Hợp đồng.

5.2. Các nội dung quy định về Thay đổi và điều chỉnh Hợp đồng được quy định chi tiết tại Điều 13 của Điều kiện chung của Hợp đồng.

### **Điều 6. Yêu cầu về chất lượng, kỹ thuật và kiểm tra, giám định, giám sát**

6.1. Các công việc và các sản phẩm công việc của Nhà thầu nêu tại Điều 5 của Văn bản Hợp đồng sẽ phải đáp ứng chất lượng và các yêu cầu kỹ thuật nêu tại Văn bản Hợp đồng và các Phụ lục kèm theo Văn bản Hợp đồng, Điều kiện cụ thể của Hợp đồng, Điều kiện chung của Hợp đồng, Biên bản thương thảo Hợp đồng và các đề xuất của Nhà thầu nêu trong HSDT trên cơ sở tuân thủ các yêu cầu của Chủ đầu tư trong HSMT.

6.2. Các cam kết đảm bảo về các chỉ tiêu kỹ thuật của Nhà thầu được quy định tại Phụ lục số 8 của Văn bản Hợp đồng.

6.3. Để đảm bảo sự tuân thủ của Nhà thầu trong quá trình thực hiện Hợp đồng, Chủ đầu tư được thực hiện quyền kiểm tra, giám định và giám sát đối với tất cả các

công việc của Nhà thầu được thực hiện theo Hợp đồng này. Các nội dung về kiểm tra, giám định và giám sát của Chủ đầu tư được quy định cụ thể tại Phụ lục 3 - Các yêu cầu về kỹ thuật trong Hợp đồng.

### **Điều 7. Chạy thử, nghiệm thu và bàn giao**

Các nội dung quy định về chạy thử, nghiệm thu và bàn giao được quy định cụ thể tại Điều 9 và Điều 10 của Điều kiện chung của Hợp đồng.

### **Điều 8. Thời hạn và tiến độ thực hiện Hợp đồng**

8.1. Tổng thời gian để Nhà thầu hoàn thành (“Thời hạn Hoàn thành”) toàn bộ các công việc được yêu cầu theo Hợp đồng (bao gồm cả các ngày nghỉ lễ và ngày nghỉ cuối tuần) là ... ngày, kể từ Ngày bắt đầu tính tiến độ. Ngày bắt đầu tính tiến độ được quy định tại Khoản 8.1 Điều 8 của Điều kiện chung của Hợp đồng. Tiến độ thực hiện Hợp đồng chi tiết được quy định tại Phụ lục số 6 của Văn bản Hợp đồng.

8.2. Các nội dung liên quan đến thời hạn hoàn thành, tiến độ, chậm trễ, phạt vi phạm và bồi thường thiệt hại do chậm trễ thực hiện Hợp đồng sẽ được quy định cụ thể tại Điều 8 của Điều kiện chung của Hợp đồng và các điều khoản có liên quan khác của tài liệu Hợp đồng.

### **Điều 9. Giá Hợp đồng, tạm ứng, thanh toán**

#### **9.1. Giá Hợp đồng:**

Giá Hợp đồng được các Bên thống nhất là: 85.170.225,44 USD và 86.931.283.640 VND, trong đó

Bằng Việt Nam Đồng: ..... (ghi số tiền cụ thể cho từng phần công việc của Gói thầu bằng VND); và

Bằng Ngoại tệ Đôla Mỹ: ..... (ghi số tiền cụ thể cho từng phần công việc của Gói thầu bằng ngoại tệ USD); và

Giá Hợp đồng nêu trên đã bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có). Chi tiết giá Hợp đồng theo Phụ lục số 7 của Văn bản Hợp đồng.

Giá Hợp đồng chỉ được điều chỉnh theo các quy định tại Khoản 14.8 Điều 14 của Điều kiện chung của Hợp đồng. Các vấn đề khác liên quan đến Giá Hợp đồng sẽ được quy định tại Khoản 14.1 Điều 14 của Điều kiện chung của Hợp đồng các điều khoản có liên quan của Hợp đồng.

#### **9.2. Tạm ứng**

Chủ đầu tư sẽ tạm ứng cho Nhà thầu theo từng giai đoạn theo quy định tại Phụ lục 7 của Văn bản Hợp đồng và Điều 14 của Điều kiện chung của Hợp đồng.

#### **9.3. Thanh toán Hợp đồng**

Các quy định liên quan đến thanh toán Hợp đồng được thực hiện theo quy định tại Điều 14 của Điều kiện chung của Hợp đồng. Các điều kiện, tiến độ thanh toán và hình thức thanh toán Hợp đồng được nêu chi tiết tại Phụ lục số 7 của Văn bản Hợp đồng. Đồng tiền trong thanh toán Hợp đồng được quy định tại Khoản 14.6 Điều 14 của Điều kiện chung của Hợp đồng.



## **Điều 10. Quyền và nghĩa vụ của Nhà thầu**

Nhà thầu phải thực hiện Gói thầu "HH - Thiết kế, cung cấp thiết bị, vật tư và lắp đặt Nhà máy luyện đồng công suất 20.000 tấn/năm" thuộc Dự án Mở rộng nâng công suất nhà máy luyện Lào Cai theo đúng các quyền, các nghĩa vụ và trách nhiệm được quy định tại Văn bản Hợp đồng, Điều kiện chung của Hợp đồng, Điều kiện cụ thể của Hợp đồng, các tài liệu khác của Hợp đồng và các quy định có liên quan của Luật.

## **Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Chủ đầu tư**

Chủ đầu tư cam kết thực hiện đầy đủ các quyền, các nghĩa vụ và trách nhiệm được quy định tại Văn bản Hợp đồng, Điều kiện chung của Hợp đồng, Điều kiện cụ thể của Hợp đồng, các tài liệu Hợp đồng và các quy định có liên quan của Luật.

## **Điều 12. Nhà thầu phụ**

Nhà thầu chỉ định và ký hợp đồng thầu phụ với Nhà thầu phụ căn cứ vào Khoản 4.4, Điều 4 của Điều kiện chung của Hợp đồng.

## **Điều 13. An toàn lao động, bảo vệ môi trường và phòng chống cháy nổ**

Các quy định liên quan đến an toàn lao động, bảo vệ môi trường và phòng chống cháy nổ được quy định chi tiết tại Khoản 4.6, Khoản 4.16 và Khoản 4.20 Điều 4 của Điều kiện chung của Hợp đồng và các quy định có liên quan của Hợp đồng.

## **Điều 14. Điện, nước và an ninh Công trường**

Các quy định liên quan đến điện, nước và an ninh Công trường được quy định chi tiết tại Khoản 4.17, Khoản 4.19 và Khoản 4.20 Điều 4 của Điều kiện chung của Hợp đồng và các quy định có liên quan của Hợp đồng.

## **Điều 15. Tạm ngừng và chấm dứt Hợp đồng**

15.1. Các quy định về tạm ngừng và chấm dứt Hợp đồng bởi Chủ đầu tư được quy định chi tiết tại Điều 15 của Điều kiện chung của Hợp đồng.

15.2. Các quy định về tạm ngừng và chấm dứt Hợp đồng bởi Nhà thầu được quy định chi tiết tại Điều 16 của Điều kiện chung của Hợp đồng.

## **Điều 16. Bảo hiểm và Bảo hành**

16.1. Bảo hiểm: Các nội dung quy định về bảo hiểm được quy định chi tiết tại Điều 18 của Điều kiện chung của Hợp đồng và quy định có liên quan tại Điều kiện cụ thể của Hợp đồng.

16.2. Bảo hành: Các nội dung quy định về bảo hành công trình được các Bên thống nhất thỏa thuận tại Điều 11 của Điều kiện chung của Hợp đồng và điều khoản có liên quan của Điều khoản cụ thể của Hợp đồng.

## **Điều 17. Rủi ro và Bất khả kháng**

Các nội dung quy định về Rủi ro và Bất khả kháng được nêu chi tiết tại Điều 19 của Điều kiện chung của Hợp đồng.

## **Điều 18. Phạt vi phạm và hoặc bồi thường Hợp đồng**

Bất kỳ Bên nào vi phạm Hợp đồng sẽ phải thanh toán tiền phạt Hợp đồng cho Bên bị vi phạm theo các quy định tại Hợp đồng, đồng thời phải bồi thường mọi thiệt hại do hành vi vi phạm gây ra. Các mức phạt vi phạm Hợp đồng và bồi thường thiệt hại được xác định căn cứ theo nội dung của Điều kiện chung của Hợp đồng, Điều kiện cụ thể của Hợp đồng, các Phụ lục số 9 của Văn bản Hợp đồng và các quy định của pháp luật có liên quan.

## **Điều 19. Khiếu nại và xử lý tranh chấp**

Khiếu nại và mọi tranh chấp phát sinh từ hoặc liên quan tới Hợp đồng sẽ được các Bên giải quyết theo các quy định tại Điều 20 của Điều kiện chung của Hợp đồng và Điều kiện cụ thể của Hợp đồng.

## **Điều 20. Quyết toán và thanh lý Hợp đồng**

Các quy định về quyết toán và thanh lý Hợp đồng sẽ được quy định cụ thể tại Khoản 14.8 và Khoản 14.9 Điều 14 của Điều kiện chung của Hợp đồng.

## **Điều 21. Hiệu lực của Hợp đồng**

21.1. Hợp đồng này sẽ có hiệu lực kể từ ngày tất cả các điều kiện sau đây được hoàn thành:

- Hợp đồng đã được Chủ đầu tư và Nhà thầu ký kết và đóng dấu hợp lệ;
- Chủ đầu tư đã nhận được từ Nhà thầu Bảo đảm thực hiện Hợp đồng theo quy định tại Khoản 4.2 Điều 4 của Điều kiện chung của Hợp đồng, và (ii) Bảo lãnh tiền tạm ứng theo quy định tại Khoản 14.4 Điều 14 của Điều kiện chung của Hợp đồng;.

21.2. Hợp đồng sẽ hết hiệu lực sau khi các Bên đã hoàn thành mọi nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng và Hợp đồng được thanh lý theo quy định tại Hợp đồng.

## **Điều 22. Điều khoản chung**

22.1. Hợp đồng này cũng như tất cả các tài liệu, thông tin liên quan đến Hợp đồng sẽ được các bên quản lý theo các quy định về bảo mật nêu tại các Khoản từ 1.8 đến 1.12 Điều 1 của Điều kiện chung của Hợp đồng.

22.2. Các thỏa thuận khác, nếu không được quy định tại Văn bản Hợp đồng, sẽ được quy định cụ thể tại Điều kiện chung của Hợp đồng, Điều kiện cụ thể của Hợp đồng và các tài liệu khác của Hợp đồng.

22.3. Mọi sửa đổi và bổ sung Hợp đồng phải được lập bằng văn bản và được ký kết, đóng dấu bởi đại diện có thẩm quyền của Chủ đầu tư và Nhà thầu.

22.4. Hai bên thống nhất rằng, các quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của mỗi bên, nếu không có thỏa thuận cụ thể trong Hợp đồng này sẽ được xác định và thực hiện trên cơ sở các văn bản pháp luật có liên quan của Việt Nam.

22.5. Hai bên cam kết cùng nhau duy trì và phát triển sự hợp tác chặt chẽ để thực hiện tốt các điều khoản đã thỏa thuận trong Hợp đồng nhằm bảo vệ lợi ích chung của hai bên.

22.6. Hai bên thống nhất rằng, bất kỳ sự mất hiệu lực của điều khoản nào trong Hợp đồng cũng không ảnh hưởng đến hiệu lực của các điều khoản khác phù hợp với pháp luật Việt Nam.

22.7. Hợp đồng được lập thành 12 (mười hai) bộ gốc bằng tiếng Việt và 12 bộ gốc bằng tiếng Anh có giá trị pháp lý như nhau, trong trường hợp có sai lệch thì lấy bản tiếng Việt làm căn cứ. Chủ đầu tư giữ 06 (sáu) bộ, nhà thầu giữ 06 (sáu) bộ mỗi thứ tiếng.

ĐỂ LÀM BẰNG, tại Hà Nội, đại diện có thẩm quyền của Chủ đầu tư và đại diện có thẩm quyền của Nhà thầu đã cùng nhau ký kết Hợp đồng này vào ngày tháng năm đề ở phần đầu Văn bản Hợp đồng./.

**ĐẠI DIỆN NHÀ THẦU**

**ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ**



## BẢO LÃNH THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG

[Địa điểm], ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm \_\_\_\_

**Kính gửi:** Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP (“**Bên nhận bảo lãnh**”)

Địa chỉ: \_\_\_\_\_

Chúng tôi được thông báo rằng \_\_\_\_\_, có địa chỉ tại \_\_\_\_\_ (sau đây gọi là “**Bên được bảo lãnh**”), là nhà thầu đã trúng thầu Gói thầu: “HH-Thiết kế, cung cấp thiết bị vật tư và lắp đặt Nhà máy luyện đồng công suất 20.000 tấn/năm” và đã ký hoặc cam kết sẽ ký kết Hợp đồng cho gói thầu trên thuộc Dự án đầu tư mở rộng nâng công suất nhà máy luyện đồng Lào Cai (sau đây gọi là “**Hợp đồng**”).

Chúng tôi, [Ghi tên của Ngân hàng] tại [Ghi tên quốc gia hoặc vùng lãnh thổ] có trụ sở đăng ký tại [Ghi địa chỉ của Ngân hàng<sup>(3)</sup>] hiểu rằng, theo điều kiện của của Hợp đồng, nhà thầu trúng thầu phải cung cấp cho Chủ đầu tư một bảo lãnh của một ngân hàng với một khoản tiền xác định để bảo đảm nghĩa vụ và trách nhiệm của mình trong việc thực hiện Hợp đồng.

Theo yêu cầu của Bên được bảo lãnh, chúng tôi tại đây cam kết không huỷ ngang sẽ thanh toán cho Bên nhận bảo lãnh bất kỳ số tiền hoặc các số tiền nào có tổng giá trị không vượt quá \_\_\_\_\_ Đô la Mỹ (bằng chữ: \_\_\_\_\_) ngay khi nhận được yêu cầu bằng văn bản đầu tiên của Bên nhận bảo lãnh nêu rõ rằng:

(i) Bên được bảo lãnh đã vi phạm nghĩa vụ theo Hợp đồng (bao gồm cả nghĩa vụ gia hạn bảo lãnh này theo yêu cầu của Bên nhận bảo lãnh);

(ii) Nội dung vi phạm; và

(ii) Số tiền yêu cầu thanh toán,

Yêu cầu thanh toán nêu trên sẽ được thanh toán ngay lập tức, vô điều kiện, và không phụ thuộc vào bất kỳ tranh cãi, phản đối nào của chúng tôi hay Bên được bảo lãnh, hoặc bất kỳ bên thứ ba nào khác.

Bảo lãnh này có hiệu lực từ ngày phát hành và sẽ dừng hoặc chấm dứt hiệu lực vào ngày đầu tiên khi xảy ra một trong các sự kiện dưới đây:

(i) Chúng tôi thực hiện việc thanh toán toàn bộ số tiền của bảo lãnh này.

(ii) Bảo lãnh Bảo hành theo Hợp đồng có hiệu lực.

(iii) Đến hết ngày \_\_\_\_\_ tháng \_\_\_\_\_ năm \_\_\_\_\_. (sẽ xác định khi hai bên ký Hợp đồng theo nguyên tắc là 28 tháng kể từ ngày ký Hợp đồng)

Chúng tôi đã được thông báo rằng nếu trong vòng 60 ngày trước ngày hết hạn của Bảo lãnh mà Thông báo chấp nhận tạm thời cho Công trình chưa được phát hành theo quy định của Hợp đồng, thì Bên nhận bảo lãnh có thể yêu cầu Bên được bảo lãnh gia hạn hiệu lực của Bảo lãnh này thêm một thời gian tùy theo quyết định của riêng Bên nhận bảo lãnh, và trong vòng [05 (năm)] ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu

câu, Bên được bảo lãnh có nghĩa vụ gia hạn Bảo lãnh này theo đúng yêu cầu của Bên nhận bảo lãnh.

Mọi yêu cầu thanh toán theo bảo lãnh này phải được chúng tôi nhận được vào hoặc trước ngày dừng hoặc chấm dứt nêu trên (bao gồm cả ngày đã được gia hạn).

Để xác định tính hợp lệ, yêu cầu thanh toán đầu tiên của Bên nhận bảo lãnh theo bảo lãnh này phải được gửi thông qua trung gian là Ngân hàng ....(tên ngân hàng của Bên nhận bảo lãnh) xác nhận rằng các chữ ký trên yêu cầu thanh toán đó là có hiệu lực ràng buộc đối với Bên nhận bảo lãnh, và có thể được gửi bằng một hoặc nhiều cách sau:

(i) Gửi trực tiếp hoặc qua bưu điện tới địa chỉ của chúng tôi được ghi rõ tại phần đầu tiên của bảo lãnh này; hoặc

(ii) Bằng điện SWIFT có mã khóa (thông qua các ngân hàng của Bên nhận bảo lãnh) tới mã SWIFT của chúng tôi như được ghi rõ tại phần đầu của bảo lãnh này.

Yêu cầu thanh toán sẽ không cần phải gửi kèm theo bản sao hoặc bản gốc của bảo lãnh này. Việc đưa ra một yêu cầu sẽ không làm mất đi quyền của Bên nhận bảo lãnh trong việc đưa ra các yêu cầu tiếp theo.

Mọi khoản thanh toán của chúng tôi sẽ được thanh toán bằng Đô la Mỹ và chuyển trực tiếp vào tài khoản do Bên nhận bảo lãnh chỉ định, hoàn toàn không bị khấu trừ vì bất cứ lý do nào hoặc bất kỳ mọi khoản thuế, khoản thu, thuế nhập khẩu, lệ phí, phí hoặc khoản giữ lại nào, thuộc bất kỳ loại nào, hiện tại hoặc trong tương lai, được áp dụng hay phải thu có liên quan đến số tiền đó.

Chúng tôi cũng đồng ý rằng các thay đổi, bổ sung hoặc điều chỉnh bất kỳ tài liệu nào liên quan tới Hợp đồng được ký giữa Bên nhận bảo lãnh và Bên được bảo lãnh sẽ không làm thay đổi bất kỳ nghĩa vụ nào của chúng tôi theo bảo lãnh này.

Trách nhiệm của chúng tôi theo bảo lãnh này sẽ không bị coi là vô hiệu hoặc bị làm mất hiệu lực bởi lý do một hoặc nhiều điều khoản của Hợp đồng bị coi là hoặc trở nên trái pháp luật, không có hiệu lực hoặc không thi hành.

Bảo lãnh này được giải thích và điều chỉnh theo Quy tắc thống nhất về bảo lãnh theo yêu cầu của Phòng Thương mại Quốc tế, ấn bản số 758 (URDG 758).

**Tên Ngân hàng bảo lãnh**  
**Đại diện hợp pháp của Ngân hàng**  
(Ghi rõ họ tên, chức danh, ký tên và đóng dấu)

**Ghi chú:**

*Chỉ áp dụng trong trường hợp biện pháp bảo đảm thực hiện Hợp đồng là thư bảo lãnh do các Ngân hàng lớn của Việt Nam hoặc Chi nhánh Ngân hàng lớn của nước ngoài tại Việt Nam phát hành.*

## BẢO LÃNH TẠM ỨNG

[Địa điểm], ngày \_\_\_ tháng \_\_\_ năm \_\_\_\_\_

Kính gửi: [Ghi tên Chủ đầu tư]

- Theo điều khoản về tạm ứng nêu trong Hợp đồng [Ghi tên Hợp đồng, số Hợp đồng], [Ghi tên và địa chỉ của nhà thầu] phải nộp cho Chủ đầu tư một bảo lãnh ngân hàng để bảo đảm nhà thầu sử dụng đúng mục đích khoản tiền tạm ứng [Ghi rõ giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền sử dụng] cho việc thực hiện Hợp đồng;

- Chúng tôi, [Ghi tên của Ngân hàng] tại [Ghi tên quốc gia hoặc vùng lãnh thổ] có trụ sở đăng ký tại [Ghi địa chỉ của ngân hàng], theo yêu cầu của Chủ đầu tư, đồng ý vô điều kiện, không hủy ngang và không yêu cầu nhà thầu phải xem xét trước, thanh toán cho Chủ đầu tư khi Chủ đầu tư có yêu cầu với một khoản tiền không vượt quá [Ghi rõ giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền sử dụng].

- Ngoài ra, chúng tôi đồng ý rằng các thay đổi, bổ sung hoặc điều chỉnh các điều kiện của Hợp đồng hoặc của bất kỳ tài liệu nào liên quan tới Hợp đồng được ký giữa nhà thầu và Chủ đầu tư sẽ không làm thay đổi bất kỳ nghĩa vụ nào của chúng tôi theo bảo lãnh này.

- Giá trị của bảo lãnh này sẽ được giảm dần tương ứng với số tiền tạm ứng mà Chủ đầu tư thu hồi qua các kỳ thanh toán quy định tại Điều 14 [Giá Hợp đồng, Tạm ứng và Thanh toán] của Điều kiện chung Hợp đồng sau khi nhà thầu xuất trình văn bản xác nhận của Chủ đầu tư về số tiền đã thu hồi trong các kỳ thanh toán.

- Bảo lãnh này có hiệu lực kể từ ngày nhà thầu nhận được khoản tạm ứng theo Hợp đồng cho tới ngày \_\_\_ tháng \_\_\_ năm \_\_\_ hoặc khi Chủ đầu tư thu hồi hết số tiền tạm ứng, tùy theo ngày nào đến sớm hơn.

- Bảo lãnh này được giải thích và điều chỉnh theo Quy tắc thống nhất về bảo lãnh theo yêu cầu của Phòng Thương mại Quốc tế, ấn bản số 758 (URDG 758).

### **Đại diện hợp pháp của Ngân hàng**

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

**Ghi chú:** Chỉ áp dụng trong trường hợp biện pháp bảo đảm thực hiện Hợp đồng là thư bảo lãnh do các Ngân hàng lớn của Việt Nam hoặc Chi nhánh Ngân hàng lớn của nước ngoài tại Việt Nam phát hành.

Xt.

## BẢO LÃNH BẢO HÀNH

[Địa điểm], ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm \_\_\_\_

Kính gửi: [Ghi tên chủ đầu tư]

Theo đề nghị của \_\_\_\_ [Ghi tên nhà thầu] (sau đây gọi là “Nhà thầu”) đã trúng thầu gói thầu "HH-Thiết kế, cung cấp thiết bị vật tư và lắp đặt Nhà máy luyện đồng công suất 20.000 tấn/năm" và đã ký Hợp đồng số....ngày tháng năm để thực hiện gói thầu trên (sau đây gọi là hợp đồng);<sup>(2)</sup>

Theo quy định trong hợp đồng, Nhà thầu phải nộp cho chủ đầu tư bảo lãnh của một ngân hàng với một khoản tiền xác định để bảo đảm nghĩa vụ bảo hành của mình;

Chúng tôi, \_\_\_\_ [Ghi tên của ngân hàng] ở \_\_\_\_ [Ghi tên quốc gia hoặc vùng lãnh thổ] có trụ sở đăng ký tại \_\_\_\_ [Ghi địa chỉ, tel, email của ngân hàng<sup>(3)</sup>] (sau đây gọi là “Ngân hàng”), xin cam kết bảo lãnh cho việc thực hiện nghĩa vụ bảo hành của Nhà thầu với số tiền là \_\_\_\_ [Ghi rõ số tiền bằng số, bằng chữ và đồng tiền sử dụng]. Chúng tôi cam kết vô điều kiện, không hủy ngang và không yêu cầu Nhà Thầu phải xem xét trước, thanh toán cho Chủ đầu tư bất cứ khoản tiền nào trong giới hạn \_\_\_\_ [Ghi số tiền bảo lãnh] như đã nêu trên, khi có văn bản của chủ đầu tư thông báo về việc Nhà thầu đã không thực hiện một phần hoặc toàn bộ nghĩa vụ bảo hành trong thời hạn hiệu lực của bảo lãnh.

Ngoài ra, chúng tôi đồng ý rằng các thay đổi, bổ sung hoặc điều chỉnh các điều kiện của hợp đồng hoặc của bất kỳ tài liệu nào liên quan tới Hợp đồng được ký giữa Nhà thầu và Chủ đầu tư sẽ không làm thay đổi bất kỳ nghĩa vụ nào của chúng tôi theo bảo lãnh này.

Bảo lãnh này có hiệu lực kể từ ngày phát hành cho đến hết ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm \_\_\_\_.

**Đại diện hợp pháp của ngân hàng**

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

## CÁC PHỤ LỤC KÈM THEO HỢP ĐỒNG

Phụ lục	Điều kiện hiện trường và giải pháp công nghệ
Phụ lục	Phạm vi công việc
Phụ lục	Các yêu cầu kỹ thuật
Phụ lục	Sản phẩm thiết kế
Phụ lục	Danh mục thiết bị
Phụ lục	Danh mục và thông số kỹ thuật thiết bị công nghệ
Phụ lục	Danh mục và thông số kỹ thuật thiết bị điện, tự động hóa, đo lường điều khiển, trạm phát điện diesel, giám sát, điều hòa thông gió, tiếp địa chống sét, thông tin liên lạc, hệ thống báo động - cứu hỏa, phòng cháy chữa cháy.
Phụ lục	Danh mục và thông số kỹ thuật thiết bị phụ trợ (thiết bị cấp dầu, thiết bị cung cấp khí nén, thiết bị cứu hỏa, thiết bị xử lý nước sạch và xử lý nước thải...)
Phụ lục	Danh mục Thiết bị phục vụ
Phụ lục	Danh mục phụ tải điện
Phụ lục	Vật tư, hóa chất và phụ tùng thay thế trong quá trình chạy thử
Phụ lục	Danh sách các thiết bị giám định/kiểm định độc lập
Phụ lục	Danh sách thiết bị giám định/kiểm định tại công trường
Phụ lục	Tiến độ
Phụ lục	Biểu giá chi tiết và thanh toán
Phụ lục	Các cam kết của nhà thầu
Phụ lục	Phạt vi phạm và bồi thường
Phụ lục	Danh sách nhà cung cấp bản quyền và danh sách nhà thầu phụ
Phụ lục	Các nội dung khác

